

Số: 801/BC-UBND

Hương Hữu, ngày 13 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính quý III năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ quý IV năm 2023

Kính gửi: Phòng Nội vụ Nam Đông.

Thực hiện Chương trình cải cách hành chính (CCHC) Nhà nước năm 2023, Công văn số 188/SNV-CCHC ngày 24/02/2022 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ; UBND xã Hương Hữu báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ quý III năm 2023 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Về kế hoạch cải cách hành chính

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra tại Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND xã về công tác cải cách hành chính Nhà nước năm 2023.

- Mức độ hoàn thành kế hoạch: Theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND xã về công tác cải cách hành chính Nhà nước năm 2023 có 06 nhiệm vụ chính (cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số) với 20 nhiệm vụ cụ thể; UBND xã đã phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cán bộ, công chức thực hiện. Tính đến thời điểm hiện nay đã hoàn thành 17/20 nhiệm vụ mà kế hoạch đã đề ra từ đầu năm (đạt 85%); kết quả thực hiện các nhiệm vụ được nêu cụ thể tại các nội dung trong báo cáo.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác cải cách hành chính

- Xác định chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính là một trong các giải pháp trọng tâm, UBND xã đã chỉ đạo cán bộ, công chức tập trung thực hiện các nhiệm vụ đã nêu trong kế hoạch cải cách hành chính, phân công trách nhiệm, quy định mối quan hệ phối hợp của cán bộ, công chức nhằm bảo đảm cho việc quản lý, điều hành công tác cải cách hành chính thống nhất, đồng bộ từ huyện đến xã, phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện.

- Ngoài ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 để triển khai, thực hiện, trong 6 tháng đầu năm 2023, UBND xã đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực làm cơ sở triển khai đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra đối với công tác cải cách hành chính trên địa bàn, cụ thể:

- + Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023 (Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 18/01/2023 của UBND xã);
- + Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023 (Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 11/01/2023 của UBND xã);
- + Quyết định ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 (Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của UBND xã);
- + Quyết định ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023 (Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của UBND xã);
- + Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật năm 2023 (Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 09/01/2023 của UBND xã);
- + Kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn năm 2023 (Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 12/01/2023 của UBND xã);
- + Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã năm 2023 (Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 13/01/2023 của UBND xã);
- + Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023 (Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 09/3/2023 của UBND xã);
- + Kế hoạch triển khai xây dựng áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND xã 2023 (Kế hoạch số 787/KH-UBND ngày 31/12/2022 của UBND xã);
- + Quyết định công bố và ban hành mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng áp dụng tại UBND xã năm 2023 (Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND xã);
- + Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2023 (Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 21/01/2023 của UBND xã);
- + Văn bản triển khai hội thi trực tuyến tìm hiểu công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 (Công văn số 438/UBND-NV ngày 22/3/2023; Công văn số 781/UBND-NV ngày 17/5/2023; Công văn số 860/UBND-NV ngày 30/5/2023);
- + Công văn đôn đốc thực hiện Chỉ số cải cách hành chính các cấp trên địa bàn huyện năm 2023 (Công văn số 1377/UBND-NV ngày 08/9/2023);
- + Các Quyết định, công văn, thông báo, kế hoạch đôn đốc triển khai các nhiệm vụ trong kế hoạch cải cách hành chính, nâng lương, xếp lương, điều động, bổ nhiệm CBCCVC, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 năm 2023.

3. Công tác kiểm tra cải cách hành chính

Ngay từ đầu năm, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 18/01/2023 về kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện ý kiến chỉ đạo trên địa bàn xã năm 2023, bảo đảm ít nhất 30% công chức được kiểm tra; kiểm tra công tác CCHC, kiểm soát TTHC

và thực hiện ý kiến chỉ đạo trên địa bàn xã năm 2023; Đến nay, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra được 5/10 công chức (đạt 50%) theo kế hoạch đã đề ra;

4. Công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính

- Ngày 11/01/2023 UBND xã ban hành Kế hoạch số 27/KH-UBND về tuyên truyền công tác cải cách hành chính trên địa bàn năm 2023. Xác định trọng tâm tuyên truyền hướng đến toàn thể cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị, cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn. Qua đó cán bộ, công chức căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình để triển khai, thực hiện tuyên truyền công tác cải cách hành chính đạt hiệu quả cao nhất.

- Trong quý III năm 2023 (từ ngày 11/6/2023 đến ngày 10/9/2023), UBND xã đã đăng tải 7 tin, bài trên Trang thông tin điện tử xã tại chuyên mục cải cách hành chính “tuyên truyền CCHC” để tuyên truyền các nội dung liên quan về công tác cải cách hành chính. Đã chỉ đạo Văn hóa - Thông tin tiến hành treo 5 băng rôn, cờ thả tuyên truyền CCHC; 7 bài về cải cách hành chính phát thanh xã.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về cải cách thể chế

1.1. Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Trong quý IV năm 2023, UBND xã ban hành 0 văn bản QPPL.

1.2. Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật

UBND xã đã ban hành các văn bản về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã năm 2023 (Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 13/01/2023 của UBND xã; Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 09/3/2023 của UBND xã và thực hiện Công văn số 363/UBND-TP ngày 13/3/2023 của UBND huyện). Hiện nay đang tổ chức thực hiện việc theo dõi thi hành pháp luật tại các thôn.

1.3. Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

UBND xã đã ban hành kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật năm 2023 (Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 09/01/2023 của UBND xã). Trong 6 tháng đầu năm 2023, trên địa bàn toàn xã đã tổ chức 19 cuộc tuyên truyền, trợ giúp pháp lý với 1630 lượt người tham dự. Phát sóng chương trình phổ biến GDPL trên hệ thống đài truyền thanh xã 21 lần.

1.4. Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

UBND xã đã ban hành kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã năm 2023 (Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 12/01/2023 của UBND xã). Trong 6 tháng đầu năm 2023, đã kiểm tra văn bản QPPL trong 6 tháng đầu năm không ban hành văn QPPL của HĐND và UBND xã.

2. Về cải cách thủ tục hành chính

2.1. Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

- Ngay từ đầu năm, UBND xã đã ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của UBND xã về ban hành kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2023 và kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023. Chỉ đạo cán bộ, công chức tiến hành rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo nội dung kế hoạch đã đề ra; đồng thời xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm đối với từng cán bộ, công chức trong việc xây dựng văn bản triển khai thực hiện nhiệm vụ; kiểm soát việc thực hiện công bố thủ tục hành chính; rà soát các quy định hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nghiên cứu đề xuất cải tiến thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân tổ chức về quy định hành chính; nâng cao năng lực cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính; công tác kiểm tra, giám sát; chế độ thông tin báo cáo. Hiện nay cán bộ, công chức đang tiến hành rà soát, đánh giá các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Trong quý IV năm 2023, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp tục phối hợp với các công chức thực hiện rà soát và niêm yết công khai các TTHC theo quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và trên Trang thông tin điện tử của xã, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân đến giao dịch biết và thực hiện, cụ thể như sau: Trong kỳ đã công bố 4 quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành và bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2.2. Về tình hình công bố danh mục TTHC tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa; danh mục TTHC tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công cấp tỉnh

Đến nay, UBND cấp xã có 130 TTHC một cửa (17 TTHC liên thông). Trong 130 TTHC: có 70 TTHC mức độ một phần và 60 TTHC mức độ toàn trình. Đồng thời, UBND tỉnh công bố 07 TTHC thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích (theo Quyết định số 3102/QĐ-UBND ngày 19/12/2020 của UBND tỉnh).

2.3. Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính

a) Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa

- Tiếp tục thực hiện Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và các văn bản liên quan, thường xuyên kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận Một cửa cấp xã. Trang bị đầy đủ máy móc, trang thiết bị như: máy tính, máy in, máy scan, máy quét, tivi...; bố trí đảm bảo đầy đủ cán bộ, công chức đến làm việc tại Bộ phận Một cửa đúng theo quy định. Triển khai thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm việc tại các Bộ phận Một cửa của xã.

- Triển khai công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức tại địa bàn để tăng tỷ lệ thanh toán phí, lệ phí không dùng tiền mặt (cụ thể: chuyển khoản, thanh toán qua mã QR code, trực tuyến).

- Đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, tăng cường tiếp nhận, giao trả trực tuyến TTHC, tạo lập hồ sơ, tài khoản trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

b) Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính: 100% hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa điều được số hóa đảm bảo đúng quy định.

c) Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

- Tổng số hồ sơ giải quyết nhiều ngày (có ghi phiếu hẹn) và hồ sơ giải quyết trong ngày (không ghi phiếu hẹn) trong quý IV năm 2023 là hồ sơ (Từ ngày 11/6/2023 đến ngày 11/9/2023). Trong đó:

Đã giải quyết 93 hồ sơ, giải quyết đúng và trước hạn 83 hồ sơ, đạt tỷ lệ 89,24%; 0 hồ sơ giải quyết trễ hạn, chiếm tỷ lệ 0%.

Hồ sơ chưa đến hạn, đang xử lý: 10 hồ sơ.

Hồ sơ đăng ký trực tuyến: Trong quý IV năm 2023 có 47 hồ sơ được đăng ký trực tuyến, đạt tỷ lệ 50,53% (tính trên tổng số hồ sơ).

- Hồ sơ trễ hạn chiếm tỷ lệ nhỏ trong tổng số hồ sơ đã giải quyết chủ yếu nằm trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã. Nguyên nhân trễ hạn chủ yếu là do: một số hồ sơ cần phải xác minh cụ thể, hồ sơ yêu cầu chỉnh sửa bổ sung giữa cấp xã - huyện - tỉnh; do quá trình đóng nghĩa vụ tài chính của cá nhân, tổ chức chưa đúng thời gian và do các nguyên nhân khách quan khác, kể cả từ phía người nộp hồ sơ.

d) Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định thủ tục hành chính: Trong quý IV năm 2023, UBND xã không nhận được trường hợp khiếu nại cũng như các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã cho công dân và tổ chức có nhu cầu.

đ) Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính: 100% hồ sơ TTHC của tổ chức, công dân khi hoàn thành được hướng dẫn đánh giá mức độ hài lòng trực tuyến tại hệ thống Dịch vụ công; 100% hồ sơ đạt mức “hài lòng” và “rất hài lòng”. Kết quả đánh giá tỷ lệ mức độ khảo sát kết quả hài lòng hàng tháng, hàng quý của tổ chức, cá nhân được tổng hợp theo các tiêu chí và niêm yết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của xã.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước

3.1. Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan

- Trong kỳ, UBND xã ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trong cơ quan.

3.2. Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập

Trong quý IV năm 2023, UBND xã tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại cơ quan, tổ chức hành chính theo quy định.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. *Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức:* Không có.

4.2. *Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức:* Không có

4.3. *Kết quả bổ nhiệm, đề bạt công chức:* UBND huyện đã ban hành quyết định phê chuẩn kết quả bầu cử bổ sung chức vụ Chủ tịch UBND xã Hương Hữu nhiệm kỳ 2021-2026.

4.4. *Kết quả thực hiện thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị:* Không có.

4.5. *Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức tại đơn vị*

Ngay từ đầu năm, UBND xã ban hành văn bản về việc đẩy mạnh kỷ cương, kỷ luật hành chính và nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động bộ máy quản lý nhà nước (Công văn số 55/UBND ngày 10/02/2023). Từ đầu năm đến nay . Kết quả kiểm tra cho thấy, toàn thể cán bộ, công chức chấp hành nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương, nội quy, quy chế của cơ quan; có thái độ lịch sự, niềm nở, nhã nhặn trong thi hành nhiệm vụ, công vụ; có ý thức, trách nhiệm trong giải quyết công việc của tổ chức, công dân.

4.6. *Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức*

Trong quý IV năm có 1 cán bộ đang học đại học và 8 lượt bồi dưỡng tập huấn tại huyện.

4.7. *Tình hình ban hành và kết quả thực hiện các cơ chế chính sách thu hút người có tài năng vào làm việc tại các cơ quan nhà nước ở địa phương:* Chưa có.

5. Về cải cách tài chính công

5.1. *Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách tại địa phương*

a) Thực hiện tốt thu ngân sách nhà nước theo Kế hoạch được tỉnh giao

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp thu ngân sách, đồng thời quản lý chặt chẽ các khoản chi; tăng cường công tác thanh, kiểm tra nhằm phát hiện, truy thu số thuế kê khai chưa đúng, xuất toán nộp ngân sách các khoản chi không hợp lệ; triển khai thực hiện tốt công tác duyệt quyết toán, dự toán. Thu ngân sách nhà nước quý IV năm 2023 trên địa bàn ước đạt 40.310 triệu đồng, đạt 84,51% kế hoạch giao.

b) Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công

- Kế hoạch giải ngân vốn được giao là 14,904 tỷ đồng.

- Giải ngân ước đến quý IV năm 2023 là 6,085 tỷ đồng; tỷ lệ 40,82%.

c) Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: Trong quý IV năm 2023 chưa có cuộc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nào.

5.2. Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công

a) Hiện nay, Tất cả các cơ sở đã được sắp xếp lại theo Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 25/7/2021; Quyết định số 2027/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

6.1. Việc xây dựng và phát triển chính quyền số

- UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 21/01/2023 của UBND xã về Chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2023; Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 18/5/2023 của UBND xã về việc triển khai nền tảng Hue-S, liên thông với các hệ thống phổ biến trong thanh toán không dùng tiền mặt năm 2023.

- Triển khai phòng họp không giấy tờ, hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được duy trì, đảm bảo các cuộc họp với cấp tỉnh và cấp xã được thực hiện thường xuyên.

- Duy trì có hiệu quả Cổng thông tin điện tử xã để cung cấp các văn bản chỉ đạo điều hành, thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp; triển khai hệ thống thông tin báo cáo tỉnh liên thông Chính phủ; sử dụng phần mềm Đăng ký lịch họp và phát hành giấy mời qua mạng được tích hợp trên Trang điều hành tác nghiệp.

- Triển khai thực hiện tốt Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước và các quy định của tỉnh về sử dụng văn bản điện tử. Các văn bản ban hành của các đơn vị đều được cập nhật, xử lý trên Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, đạt 100% văn bản được số hóa (trừ các văn bản mật) và ký số bằng chữ ký số của Ban cơ yếu Chính phủ đúng quy định.

- Tham gia góp ý các dự thảo “Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030” và “Quyết định bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế”.

- Đăng ký truyền thông nội bộ trên nền tảng Hue-S với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh; chỉ đạo cán bộ, công chức rà soát lại các tiêu chí chuyển đổi số chưa đạt; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra, đánh giá hệ thống mạng CPNet, internet tập trung đảm bảo an toàn thông tin của cơ quan.

- Chỉ đạo và đăng ký 03 công chức tham gia lớp đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin năm 2023 do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh tổ chức trong quý IV năm 2023.

- Triển khai, xử lý và nắm các thông tin truyền thông nội bộ trên địa bàn tỉnh, huyện và xã; nghiên cứu các dịch vụ đã được cài đặt trên Hue-S để áp dụng. rà soát, thống kê các CBCCVC trên phần mềm Hue-S để điều chỉnh lại thông tin, bộ phận cho đúng với thực tế gửi Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh điều chỉnh.

- Nhằm hỗ trợ công tác ứng cứu, xử lý sự cố tấn công mạng UBND xã chỉ đạo cán bộ, công chức tiến hành đăng ký thông tin tại địa chỉ số hóa của tỉnh Thừa Thiên Huế như sau: <https://sohoa.thuathienhue.gov.vn/thongtindangky>.

- An toàn thông tin mạng: Xử lý máy tính nhiễm mã độc các máy tính, đã cài đặt đầy đủ phần mềm diệt virus BKAV Endpoint và phần mềm phòng chống tấn công mạng có chủ đích Viettel Endpoint. Tuy nhiên, hệ điều hành sử dụng là Windows 7 đã cũ và không được cập nhật lên phiên bản mới nhất nên bị nhiễm virus keylogger; đơn vị đã tiến hành cài đặt, nâng cấp lên hệ điều hành Windows 10 phiên bản mới nhất và cài đặt 02 phần mềm BKAV Endpoint và Viettel Endpoint.

Triển khai công văn số 1272/UBND-VP ngày 17 tháng 8 năm 2023 của UBND huyện V/v triển khai chiến dịch cấp phát chữ ký số toàn dân để thực hiện Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/5/2023 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2023, với mục tiêu phát triển nhanh, bền vững trong quá trình chuyển đổi số, hoàn thiện các điều kiện hình thành công dân số.

6.2. Việc xây dựng và phát triển ứng dụng CNTT, hệ thống QLVBĐH

- UBND xã Đăng ký tập huấn công nghệ thông tin cho Cán bộ, công chức năm 2023. Triển khai tập huấn phần mềm Quản lý điều hành cho cơ quan.

- Đẩy mạnh phát triển chính quyền số, kinh tế số, xây dựng xã hội số để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; kết nối cung cấp dịch vụ, giải quyết mối quan hệ và thay đổi phương thức sống, làm việc của người dân; góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của các cấp ủy đảng, chính quyền, thay đổi lề lối làm việc của cán bộ, công chức, từng bước xây dựng đô thị thông minh.

- Theo dõi ý kiến chỉ đạo và ban hành văn bản: Hiện nay, việc quản lý và theo dõi ý kiến chỉ đạo phải thực hiện trên phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành tích hợp. Trong quý III, UBND xã nhận được ý kiến chỉ đạo của tỉnh giao là 22 ý kiến, đến nay đã thực hiện được 20 ý kiến chỉ đạo đúng hạn, 0 ý kiến hoàn thành quá hạn, lũy kế đến nay còn 2 ý kiến đang thực hiện trong hạn.

- Phần mềm quản lý văn bản và điều hành: Việc trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện thường xuyên; 100% văn bản được gửi qua mạng. Phối hợp với Cổng thông tin điện tử - Văn phòng UBND tỉnh cài đặt và tập huấn phiên bản mới cho cán bộ, công chức.

- Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015: Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định số 66/QĐ- UBND ngày 03/8/2022 về công bố và ban hành mục tiêu chất lượng và Kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng áp dụng tại UBND xã năm 2023; Kế hoạch số 787/KH-UBND ngày 31/12/2022

của UBND xã về triển khai xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND xã năm 2023.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

- Lãnh đạo, cán bộ, công chức quyết tâm thực hiện công tác cải cách hành chính, đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước.

- Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của xã đều được quy trình theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 và đưa vào áp dụng mang lại hiệu quả thiết thực trong việc tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo kịp thời, khoa học, đúng lộ trình, thời gian theo quy định.

- Công tác kiểm soát thủ tục hành chính được thực hiện thường xuyên, không ngừng nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và công dân trong giao dịch thủ tục hành chính; các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết đều được niêm yết công khai, minh bạch tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; trên Trang thông tin điện tử để thuận tiện cho người dân truy cập và sử dụng.

- Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính được tổ chức thường xuyên dưới nhiều hình thức; Ban biên tập trang thông tin điện tử xã cập nhật nhiều tin bài về cải cách hành chính để người dân, tổ chức có thể nắm bắt và hiểu rõ hơn về công tác cải cách hành chính, đặc biệt là các thủ tục hành chính.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn và đúng hạn ở Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả đều đạt ở mức cao trên 99%; 100% hồ sơ của tổ chức, công dân khi hoàn thành được hướng dẫn đánh giá mức độ hài lòng trực tuyến tại hệ thống Dịch vụ công; 100% hồ sơ đạt mức “hài lòng” và “rất hài lòng”.

2. Tồn tại, hạn chế

- Thủ tục hành chính được bổ sung, sửa đổi nhiều, nên việc đồng bộ TTHC, thực hiện và giám sát gặp nhiều khó khăn cho công chức khi triển khai thực hiện.

- Hệ thống phần mềm và cơ sở hạ tầng CNTT vẫn chưa ổn định, trong quá trình vận hành vẫn còn tình trạng chậm, nghẽn mạng, phát sinh lỗi, không truy cập được phần mềm...làm ảnh hưởng đến việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG QUÝ IV NĂM 2023

Cải cách hành chính là nhiệm vụ quan trọng, để thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trong thời gian tới, UBND xã đề ra một số phương hướng, nhiệm vụ sau:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục triển khai, thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch cải cách hành chính đã đề ra.

- Thường xuyên tự kiểm tra, đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện công tác cải cách hành chính của cơ quan; có giải pháp chỉ đạo cụ thể để chấn chỉnh lề lối làm việc, thái độ phục vụ và trách nhiệm của cán bộ, công chức; kiên quyết xử lý nghiêm tình trạng gây có khấn đối với tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính. Chú trọng việc giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức, không để xảy ra tình trạng giải quyết trễ hạn.

- Tăng cường xây dựng chuyên mục, thời lượng phát sóng, đưa tin, tuyên truyền về công tác cải cách hành chính trên các phương tiện thông tin. Chú trọng trong việc tuyên truyền vận động các cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ bưu chính công ích khi tham gia giao dịch và lợi ích của dịch vụ công trực tuyến; tăng cường hỗ trợ các cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Tăng cường công tác kiểm tra công vụ, công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan và đội ngũ cán bộ, công chức.

- Thực hiện các nhiệm vụ công tác khác theo kế hoạch đã đề ra và theo yêu cầu của phòng Nội vụ.

2. Về cải cách thể chế

Tiếp tục rà soát, kiểm tra, xử lý các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật theo từng lĩnh vực.

3. Về cải cách thủ tục hành chính

- Tăng cường công tác rà soát các thủ tục hành chính và niêm yết đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả và trên Trang thông tin điện tử, những nơi tiếp xúc với tổ chức, công dân, nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả của các Bộ phận, đặc biệt là Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả. Trong đó, chú trọng theo dõi, giám sát nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, sự chuyên nghiệp và sự tận tình trong công việc, tác phong, ngôn phong của cán bộ, công chức.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện TTHC; kiểm tra, chấn chỉnh, khắc phục tình trạng trễ hồ sơ quá hạn; hạn chế tình trạng yêu cầu bổ sung hồ sơ nhiều lần; khắc phục tình trạng cá nhân, tổ chức thiếu thông tin khi tiếp cận TTHC, không được hướng dẫn đầy đủ, kịp thời, phải đi lại nhiều lần; kịp thời xử lý nghiêm cán bộ, công chức những nhiều, tiêu cực trong phục vụ nhân dân.

- Tiếp tục cải thiện mối quan hệ giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp thông qua cơ chế đối thoại. Triển khai trên diện rộng việc đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan nhà

nước; điều tra, khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, công dân trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan.

- Phối hợp với các ngành có liên quan thực hiện công tác kiểm soát TTHC, thường xuyên rà soát, bổ sung và thực hiện niêm yết, công khai minh bạch, rõ ràng và chính xác các TTHC.

- Duy trì cơ chế tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp về quy định thủ tục hành chính; về hành vi của công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả bằng hình thức thông báo công khai đường dây nóng, hòm thư góp ý.

- Tiếp tục tuyên truyền vận động các cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ Buu chính công ích khi tham gia giao dịch và lợi ích của dịch vụ công trực tuyến. Tăng cường hỗ trợ các cá nhân/tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

4. Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước

- Tiếp tục kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan; bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách do sắp xếp đơn vị hành chính và thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của HĐND, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các Đề án, Kế hoạch của UBND xã triển khai triển khai thực hiện Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Trình phòng Nội vụ xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền giải quyết chế độ, chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

- Quyết định tiếp nhận và bổ nhiệm công chức; điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý trường học theo thẩm quyền; thực hiện tinh giản biên chế; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức.

6. Cải cách tài chính công

Tiếp tục hướng dẫn cán bộ, công chức thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính bảo đảm đúng quy định.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

Tiến hành kiểm tra CNTT tại cán bộ, công chức về việc sử dụng các phần mềm dùng chung và hạ tầng an ninh mạng; tổ chức tập huấn CNTT cho cán bộ, công chức theo Kế hoạch, xây dựng chương trình đánh giá nội bộ năm 2023.

Ban hành và cập nhật đầy đủ các quy trình ISO, đảm bảo 100% TTHC được xây dựng quy trình và công bố. Theo dõi và cập nhật, xử lý ý kiến của UBND tỉnh, UBND huyện giao trên phần mềm đúng quy trình.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính quý III năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ quý IV năm 2023 của UBND xã Hương Hữu kính báo cáo Phòng Nội vụ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND xã;
- CT và PCT.UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Quang Tuấn

Phụ lục 2**BIỂU MẪU THÔNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO
CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH***(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 801/BC-UBND ngày 13/9/2023 của UBND xã)*

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	<i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành <i>(Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)</i>	Văn bản	6	
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm <i>(Lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	%	75	
2.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	20	
2.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	20	
3.	Kiểm tra CCHC			
3.1	Số sở, ngành đã kiểm tra	Công chức		
3.2	Số UBND xã đã kiểm tra	Công chức	5	Đến nay, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra được 05/10 công chức (đạt 50%) theo kế hoạch đã đề ra; dự kiến hoàn thành công tác kiểm tra CCHC tại các bộ phận trong tháng 9/2023
3.3	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%		Hiện nay, qua kiểm tra đã hướng dẫn các công chức có tồn tại, hạn chế xây dựng kế hoạch để khắc phục
3.3.1	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
3.3.2	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
4.	Thanh tra việc thực hiện quy định pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức và tổ chức		0	

	bộ máy (thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ)			
4.1.	Số cơ quan, đơn vị được thanh tra	%	0	
4.2.	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đã hoàn thành việc thực hiện kết luận thanh tra	%	0	
5.	Thực hiện nhiệm vụ UBND huyện giao		22	Thực hiện YKCD của UBND huyện
5.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	22	
5.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	20	Đến nay còn 2 nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn
5.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
5.4	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
6.	Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao		0	
6.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	0	
6.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	0	
6.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
6.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
7.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	1	
7.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
7.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
8.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	1	

Phụ lục 3**BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH THỂ CHẾ***(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 801/BC-UBND ngày 13/9/2023 của UBND xã)*

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	<i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tổng số VBQPPL do địa phương ban hành	Văn bản	1	
1.1.	Số VBQPPL do cấp tỉnh ban hành	Văn bản		
1.2.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản	0	
1.3.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	0	
2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL		0	
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp xã	Văn bản	0	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
2.2.1.	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra</i>	<i>Văn bản</i>	0	
2.2.2.	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>	0	
3.	Rà soát VBQPPL		0	
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp xã	Văn bản	0	
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
3.2.1.	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát</i>	<i>Văn bản</i>	0	
3.2.2.	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>	0	

Phụ lục 4**BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH***(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 801/BC-UBND ngày 13/9/2023 của UBND xã)*

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	<i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Thống kê TTHC			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	Hiện tại đang rà soát, đề xuất
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	4	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục		
1.4.1.	<i>Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>		
1.4.2.	<i>Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>		
1.4.3.	<i>Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	130	
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	0	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	34	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	0	
3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.1.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>		
3.1.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>		

3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	%	
3.2.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	0	
3.2.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	0	
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	89,24	
3.3.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	83	
3.3.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	83	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%		Không có PAKN
3.4.1.	<i>Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)</i>	<i>PAKN</i>		
3.4.2.	<i>Số PAKN đã giải quyết xong</i>	<i>PAKN</i>		

Phụ lục 5**BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY***(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 801/BC-UBND ngày 13/9/2023 của UBND xã)*

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	<i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%		
1.2.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%		
1.3.	Số lượng các ban quản lý trực thuộc UBND cấp tỉnh	Ban		
1.4.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Tổ chức		
1.5.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) tại địa phương	Cơ quan, đơn vị		
1.5.1.	<i>Số ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>		
1.5.2.	<i>Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>		
1.5.3.	<i>Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>		
1.5.4.	<i>Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015</i>	%		
2.	Số liệu về biên chế công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người		
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người		

2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	Người		
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		
3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người		
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người		
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		

Phụ lục 6**BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ***(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 801/BC-UBND ngày 13/9/2023 của UBND xã)*

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	<i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	0	
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	0	
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người	0	
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
3.	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)	Người	0	
4.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền)		0	
4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật	Người		
4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	0	
4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người		
4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật	Người		

Phụ lục 7**BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG***(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 801/BC-UBND ngày 13/9/2023 của UBND xã)*

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	<i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	40,82%	
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	14.904	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	6.085	
2.	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
2.1.	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị	0	
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	0	
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên.	<i>Đơn vị</i>	0	
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	<i>Đơn vị</i>	0	
2.4.1.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>	0	
2.4.2.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>	0	
2.4.3.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>	0	
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	1	
2.6.	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	0	

Phụ lục 8**BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ***(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 801/BC-UBND ngày 13/9/2023 của UBND xã)*

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	<i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND các huyện</i> <i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện, cấp xã</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	
3.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100	
4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	
5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã		100	
5.1.1.	<i>Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>	%		
5.1.2.	<i>Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>	%	100	
5.1.3.	<i>Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện</i>	%	100	
5.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương (<i>Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i>)	%	100	
5.2.1	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh</i>	%		
5.2.2	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện</i>	%	100	
5.2.3	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã</i>	%	100	
5.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh		100	

5.3.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
5.3.2.	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
5.3.3.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
6.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			Cấp xã
6.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	100	
6.1.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	60	
6.1.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	60	
6.1.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	90	
6.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	100	
6.2.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	47	
6.2.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	47	
6.2.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	2	
6.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%		
6.3.1.	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương	Thủ tục		
6.3.2.	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục		
6.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%		
6.4.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	47	
6.4.2.	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	47	
6.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	50,53	
6.5.1.	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí, ...)	Thủ tục	0	
6.5.2.	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.	Thủ tục	0	

